TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH Y**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:06/2021/HS-ST
Ngày 06-4-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Duy Đô.
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Ông Nguyễn Ngọc Mai;
2- Bà Đoàn Thị Mến.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn May- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2021/TLST-HS ngày 08-3-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 25-3-2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B- Sinh ngày 02-8-1967 tại huyện L- tỉnh Y.

Nơi cư trú: Thôn N L- xã K Th- huyện L- tỉnh Y.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Quốc H (Đã chết) và bà Lương Thị T. Có vợ là chị Hoàng Thị N; bị cáo có bốn con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1994. Mẹ, vợ và các con bị cáo hiện đang sinh sống tại xã K Th- huyện L- tỉnh Yên Bái.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người tham gia tố tụng khác
Người làm chứng:
1/ Anh Hoàng Văn S
Nơi cư trú: Thôn T- xã K Th- huyện L, vắng mặt;
2/ Anh Hoàng Văn C
Nơi cư trú: Thôn T- xã K Th- huyện L, vắng mặt;
3/ Anh Hoàng Tinh Kh
Nơi cư trú: Thôn N L- xã K Th- huyện L, có mặt;
4/ Anh Hoàng Tinh H

Nơi cư trú: Thôn N L- xã K Th- huyện L, có mặt;
4/ Ông Nông Văn Nh
Nơi cư trú: Thôn T- xã K Th- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 15-12-2020 tổ công tác của Công an huyện L- tỉnh Y bắt quả tang Nguyễn Văn B đang có hành vi bán số lô, số đề trái phép cho Hoàng Văn C trú tại thôn Tông Áng- xã K Th- huyện L- tỉnh Y tại nhà ở của B. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ các vật chứng, đồ vật liên quan gồm: 01 quyển vở dòng kẻ có 25 tờ cả bìa, bên trong các trang có nhiều chữ và số tự nhiên có chữ ký, họ tên xác nhận của Nguyễn Văn B; 01 bút bi mực màu đỏ, vỏ có dòng chữ: TL 027; 01 bút bi mực màu xanh, vỏ màu xanh trắng; 01 mảnh giấy dòng kẻ có nhiều chữ và số tự nhiên (cáp đề) có chữ ký, họ tên xác nhận của Nguyễn Văn B; 01 điện thoại di động bàn phím nổi, vỏ máy màu xanh, máy cũ nhãn hiệu Masstel; Tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 4.736.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn đồng) được niêm phong theo quy định.

Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn B, quá trình khám xét phát hiện thu giữ:

- Tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 101.460.000 đồng (Một trăm linh một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) được niêm phong theo quy định.
- 01 quyển vở không có bìa có chữ Quang Huy gồm 14 tờ, trên từng trang có nhiều chữ và số tự nhiên, có chữ ký xác nhận trên từng trang của Nguyễn Văn B.
- 01 quyển vở có chữ Happy Day gồm 18 tờ cả bìa, trong đó có nhiều trang có các chữ và số tự nhiên, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn B.
- 01 quyển vở gồm 10 tờ cả bìa, bên trong có nhiều chữ và số tự nhiên. Tại trang đầu có chữ xác nhận và chữ ký, họ tên của Nguyễn Văn B, các trang tiếp theo có chữ ký, họ tên của Nguyễn Văn B.
- 01 quyển vở có chữ Happy Day gồm 18 tờ cả bìa, trong đó một số trang có nhiều chữ và số tự nhiên, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn B.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn B khai nhận: Từ khoảng đầu tháng 12-2020 B bắt đầu bán số lô, số đề trái phép tại nhà ở của mình thuộc thôn N L- xã K Th- huyện L- tỉnh Y để kiếm lời. B bán số lô, số đề bằng cách ghi trực tiếp tại nhà hoặc thông qua giao dịch bằng điện thoại theo số 0977207684. Khi có người đến mua số lô, số đề B ghi các số lô, số đề và số tiền vào sổ ghi chép hoặc vào các tờ giấy đã chuẩn bị sẵn (cáp đề) đưa cho người mua. Nếu người mua ghi sẵn số lô, số đề vào giấy thì B ký vào cáp đề và trả lại cáp cho người mua và nhận tiền từ việc bán số lô, số đề của người mua. Nếu người mua thông qua điện thoại thì B ghi vào sổ ghi chép. Khi người mua số lô, số đề trúng thưởng B sẽ trả thưởng trực tiếp bằng tiền mặt tại nhà ở của mình. Tùy theo từng người đến mua mà Nguyễn Văn B sẽ trích từ

10% đến 15% tổng số tiền bán số đề cho người mua hoặc với số lô có thể dao động từ 22.500 đồng đến 23.000 đồng. Sau khi bán số lô, số đề cho người mua, B không chuyển cho ai mà "tự ôm" số lô, số đề. Tất cả các giấy tờ, tài liệu liên quan đến việc mua bán số lô, số đề trái phép của B trước khi bị bắt quả tang vào ngày 15-12-2020, B đã tiêu hủy hết. B không nhớ đã bán số lô, số đề cho ai và lợi nhuận, thắng thua thế nào.

Phương thức mua bán số lô, số đề (Số đề hai số và số lô) là căn cứ vào kết quả xổ số miền bắc mở thưởng trong ngày, các đối tượng đánh bạc thanh toán với nhau như sau: Nếu các đối tượng đánh bạc dưới hình thức đánh số lô, mỗi số lô có hai số, số lô trúng thưởng là có hai số trùng với hai số cuối của tất cả các giải kết quả xổ số miền bắc, tỷ lệ trả thưởng là 01 điểm lô x 80.000đồng x số lần trùng lặp nhưng không quá 3 lần. Thông thường B bán 01 điểm lô x 23.000đồng hoặc 22.500 đồng.

Nếu các đối tượng đánh bạc dưới hình thức đánh số đề, mỗi số đề có hai số, số đề trúng thưởng là có hai số trùng với hai số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số miền bắc, tỷ lệ trả thưởng là 01 x 70 lần.

Ngày 15-12-2020, Hoàng Văn C đến nhà Nguyễn Văn B để mua số lô, số đề. B đã bán cho C tổng số tiền số lô, số đề là 3.850.000đồng (Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Khi đang thực hiện hành vi đánh bạc thì B và C bị Công an huyện L bắt quả tang và thu giữ các tài sản, đồ vật liên quan.

Quá trình điều tra xác định được cùng ngày 15-12-2020, B còn thực hiện hành vi bán số lô, số đề cho những người cụ thể như sau:

- Ông Nông Văn Nh trú tại thôn T- xã K Th- huyện L thông qua gọi điện thoại với tổng số tiền là 4.751.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm năm mươi mốt nghìn đồng); ông Nh chưa thanh toán số tiền trên cho B.

- Anh Hoàng Tinh Kh trú tại thôn N L- xã K Th- huyện L thông qua hình thức giao dịch trực tiếp với tổng số tiền là 330.000 đồng (Ba trăm ba mươi nghìn đồng). Được trừ 10%, còn lại anh Kh đã thanh toán cho B số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- Anh Hoàng Tinh H trú tại thôn N L- xã K Th- huyện L- tỉnh Y thông qua hình thức giao dịch trực tiếp với tổng số tiền là 83.000 đồng (Tám mươi ba nghìn đồng). Được trừ 10%, còn lại anh H đã thanh toán cho B số tiền là 74.000 đồng (Bảy mươi tư nghìn đồng).

Số tiền Nguyễn Văn B bán số lô, số đề trái phép cho Hoàng Văn C, Nông Văn Nh, Hoàng Tinh Kh, Hoàng Tinh H là 9.014.000 đồng (Chín triệu không trăm mười bốn nghìn đồng). Ngoài ra ngày 15-12-2020 B còn bán số lô, số đề cho những người không nhớ tên tuổi địa chỉ là 512.000 đồng (Năm trăm mười hai nghìn đồng) với hình thức giao dịch trực tiếp. Tổng số tiền Nguyễn Văn B bán số lô, số đề ngày 15-12-2020 là 9.526.000 (Chín triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn đồng). Trong đó B đã nhận tiền của người mua số lô, số đề là 4.736.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Nguyễn Văn B khai nhận trước ngày 15-12-2020 còn thực hiện hành vi bán số lô, số đề trái phép cho nhiều người nhưng không xác định được thời gian, con người, con số, số tiền cụ thể của từng người mua số lô, số đề do sổ ghi chép mua bán số lô, số đề hàng ngày B đã tiêu hủy hết.

Tại Kết luận giám định số 20/KLGĐ ngày 25-12-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Y, kết luận: Toàn bộ số tiền 106.196.000 đồng thu giữ trên người khi bắt quả tang và thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn B ngày 15-12-2020 gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành (Bút lục số 48, 49).

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS-LY ngày 08-3-2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y đã truy tố Nguyễn Văn B về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn B phạm tội "Đánh bạc" và áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321; điều 36; điểm i, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn B từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; khấu trừ từ 05% đến 10% thu nhập hàng tháng để sung quỹ nhà nước; đồng thời đề nghị áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng của vụ án và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đảm bảo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Qúa trình xét hỏi Nguyễn Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do hám lợi nên Nguyễn Văn B và một số đối tượng khác đã thoả thuận mua bán số lô, số đề trái phép với nhau thông qua ghi trực tiếp tại nhà ở của B hoặc liên lạc qua điện thoại di động. Cụ thể ngày 15-12-2020 B đã đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với 04 người là Hoàng Văn C, Nông Văn Nh, Hoàng Tinh Kh, Hoàng Tinh H được tổng số tiền là 9.014.000 đồng (Chín triệu không trăm mùi bốn nghìn đồng), khi B đang thực hiện việc mua bán số lô, số đề trái phép với Hoàng Văn C thì bị tổ công tác Công an huyện L bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Mặc dù nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, mục đích nhằm

vụ lợi để thoả mãn nhu cầu cá nhân, do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân:

Nguyễn Văn B là người lao động chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi bán số lô, số đề trái phép của bị cáo là phạm tội lần đầu và trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Như vậy Nguyễn Văn B có nhân thân tốt; có nơi thường trú rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52; có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự; mặt khác số tiền bị cáo đánh bạc không nhiều. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, không cần thiết phải cách ly Nguyễn Văn B ra khỏi xã hội, áp dụng hình phạt chính là cải tạo không giam giữ cũng có thể giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với người lao động nhất thời phạm tội.

Ngoài hình phạt chính, cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng để sung quỹ nhà nước đối với bị cáo.

[3] Các hành vi và đối tượng có liên quan:

- Đối với Hoàng Văn C; Nông Văn Nh; Hoàng Tinh Kh; Hoàng Tinh H là những người có hành vi đánh bạc với Nguyễn Văn B ngày 15-12-2020, hành vi này là vi phạm pháp luật tuy nhiên số tiền đánh bạc chưa đủ mức để truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Công an huyện L, tỉnh Y đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng này là phù hợp (Bút lục số 119, 147, 163, 177).

- Đối với hành vi mua, bán số lô, số đề trái phép của Nguyễn Văn B với những người khác cùng trong ngày 15-12-2020 và hành vi mua bán số lô, số đề trái phép của Nguyễn Văn B trước ngày 15-12-2020, do không xác định rõ được tên tuổi, địa chỉ người chơi, con số, số tiền cụ thể nên không có căn cứ xử lý hành vi đánh bạc của B và những người này.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 101.460.000 đ (Một trăm linh một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Văn B ngày 15-12-2020, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp không liên quan đến hành vi phạm tội do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại tài sản trên cho Nguyễn Văn B là phù hợp quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 4.736.000đ (Bốn triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn B do bị cáo phạm tội mà có và 01 (một) điện thoại di động bàn phím nổi, vỏ máy màu xanh, máy cũ nhãn hiệu Masstel là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Các vật chứng còn lại gồm: 01 bút bi mực màu đỏ, vỏ có dòng chữ: TL 027; 01 bút bi mực màu xanh, vỏ màu xanh trắng; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 thùng bìa cotton đã mở niêm phong; 01 quyển vở không có bìa có chữ Quang Huy gồm 14 tờ, trên từng trang có nhiều chữ và số tự nhiên, có chữ ký xác nhận trên từng trang của Nguyễn Văn B; 02 quyển vở có chữ Happy Day gồm 18 tờ cả bìa, trong đó có nhiều trang có các chữ và số tự nhiên, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn B; 01 quyển vở gồm 10 tờ cả bìa, bên trong có nhiều chữ và số tự nhiên, tại trang đầu có chữ xác nhận và chữ ký, họ tên của Nguyễn Văn B, các trang tiếp theo có chữ ký, họ tên của Nguyễn Văn B, xét thấy không có giá trị cần tịch thu tiêu huỷ.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Đánh bạc".

2- Về hình phạt: Căn cứ 1, khoản 3 điều 321; điều 36; điểm i, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Văn B 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ; phạt bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng và khấu trừ 05% thu nhập hằng tháng để sung quỹ nhà nước là 100.000 đồng (Cụ thể như sau: 09 tháng x 100.000 đồng = 900.000 đồng, thời điểm khấu trừ tính từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật).

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao Nguyễn Văn B cho Uỷ ban nhân dân xã K Th- huyện L- tỉnh Y giám sát, giáo dục. Gia đình Nguyễn Văn B có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp Nguyễn Văn B vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại điều 68, điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

3- Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 4.736.000đ (Bốn triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được niêm phong trong một phong bì và 01 (một) điện thoại di động bàn phím nổi, vỏ máy màu xanh, máy cũ nhãn hiệu Masstel của Nguyễn Văn B.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bút bi mực màu đỏ, vỏ có dòng chữ: TL 027; 01 bút bi mực màu xanh, vỏ màu xanh trắng; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 thùng bìa cotton đã mở niêm phong; 01 quyển vở không có bìa có chữ Quang Huy gồm 14 tờ, trên từng trang có nhiều chữ và số tự nhiên, có chữ ký xác nhận trên từng trang của Nguyễn Văn B; 02 quyển vở có chữ Happy Day gồm 18 tờ cả bìa, trong đó có nhiều trang có các chữ và số tự nhiên, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn B; 01 quyển vở gồm 10 tờ cả bìa, bên trong có nhiều chữ và số tự nhiên, tại trang đầu có chữ xác nhận và chữ ký, họ tên của Nguyễn Văn B.

(Phong bì niêm phong tiền và các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 18-3-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y).

4- Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5- Quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh; Sở Tư Pháp;
- VKSND huyện; VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã K Th;
- Bị cáo;
- Lưu HS, T.A, THS, THAHS.

Phan Duy Đô